

Số: 244/KBBT-KTNN  
V/v hướng dẫn công tác khóa sổ kế  
toán và quyết toán niên độ 2016.

Bình Tân, ngày 27 tháng 12 năm 2016.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị giao dịch.

Thực hiện công văn số 18300/BTC-KBNN ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ quyết toán niên độ 2016 trên TABMIS và công văn số 1178/KBTPHCM-KTNN ngày 26/12/2016 của Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai một số nội dung liên quan đến công tác cuối năm 2016, khóa sổ kế toán và quyết toán niên độ 2016, Kho bạc Nhà nước Bình Tân hướng dẫn một số điểm về công tác khóa sổ kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) niên độ 2016 như sau:

**I. Khóa sổ kế toán và xử lý kinh phí cuối năm 2016:**

**1. Nguyên tắc chung:**

- Thời gian khóa sổ kế toán năm 2016 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2016.

- Thực hiện theo Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm, Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017.

Đề nghị các đơn vị giao dịch rà soát kỹ dự toán được giao đầu năm, dự toán được giao bổ sung và điều chỉnh trong năm (nếu có).

**2. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi ngân sách:**

Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (bao gồm cả chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi thường xuyên) đối với nhiệm vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 30/12/2016. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 29/12/2016.

Thời hạn cơ quan Tài chính ngừng nhập dự toán bổ sung, chuyển chứng từ Lệnh chi tiền, chứng từ ghi thu, ghi chi các khoản phí, lệ phí, học phí, viện phí,... chậm nhất đến hết ngày 29/12/2016.

Kho bạc Nhà nước Bình Tân không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2016 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01 năm sau).

Trường hợp các khoản chi NSNN đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2016 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), thì thời hạn chi ngân sách được thực hiện đến hết ngày 25/01/2017; thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, điều chỉnh cam kết chi (đối với đề nghị cam kết chi cho hợp đồng thực hiện trước ngày 31/12 và đề nghị cam kết chi cho trường hợp thực chi trong thời gian chính lý quyết toán) theo chế độ quy định đến KBNN giao dịch chậm nhất đến hết ngày 23/01/2017. Thời hạn chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới được thực hiện đến hết ngày 20/01/2017.

Đề nghị các đơn vị giao dịch nắm rõ nội dung trên để giảm tình trạng quá tải giao dịch trong dịp cuối năm.

### **3. Xử lý số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị sử dụng ngân sách**

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016 số dư tài khoản tiền gửi đơn vị sử dụng ngân sách thuộc kinh phí ngân sách năm 2016 được xử lý như sau:

#### **3.1. Đối với số dư tài khoản tiền gửi thuộc Quỹ bảo trì đường bộ**

Đến hết ngày 31/12/2016, số dư tài khoản tiền gửi thuộc Quỹ bảo trì đường bộ trung ương và Quỹ bảo trì đường bộ địa phương được chuyển sang năm sau sử dụng theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

#### **3.2. Đối với số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách**

Đến hết ngày 31/12/2016 số dư tài khoản tiền gửi đơn vị sử dụng ngân sách thuộc kinh phí ngân sách năm 2016 được thực hiện theo quy định tại điểm 2, mục I, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính. Phương pháp hạch toán thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN về việc hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho TABMIS (TABMIS). Trường hợp số dư tài khoản tiền gửi được chuyển năm sau thuộc kinh phí không phải xét chuyển, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện đối chiếu với KBNN (theo Mẫu biểu số 01/ĐVDT đính kèm), KBNN thực hiện tổng hợp số liệu (theo Mẫu biểu số 09/BC-TGDT đính kèm) làm căn cứ hạch toán giảm chi theo quy định hoặc gửi về KBNN nơi đơn vị dự toán cấp trên mở tài khoản để thực hiện ghi giảm chi ngân sách.

### **4. Xử lý số dư tạm ứng**

#### **4.1. Số dư tạm ứng từ dự toán giao trong năm**

Thực hiện theo quy định tại điểm 5 phần I Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm và hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/03/2013 của KBNN.

Hết ngày 15/03/2017, các trường hợp không có sự chấp nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho chuyển số dư tạm ứng sang ngân sách năm sau, KBNN thực hiện thu hồi tạm ứng bằng cách ghi giảm tạm ứng ngân sách năm

trước; đồng thời ghi tạm ứng theo Loại, Khoản tương ứng thuộc dự toán ngân sách năm sau giao cho đơn vị, nếu dự toán ngân sách năm sau không bố trí hoặc bố trí ít hơn số phải thu hồi tạm ứng, KBNN thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp để có biện pháp xử lý.

#### **4.2. Số dư tạm ứng trên các tài khoản tạm ứng không kiểm soát dự toán chuyển sang năm sau**

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu giữa CQTC và KBNN cùng cấp về số dư các tài khoản tạm ứng chi ngân sách không kiểm soát dự toán năm 2016 đến hết ngày 31/01/2017, căn cứ vào Phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách của CQTC về việc chuyển số dư tạm ứng không kiểm soát dự toán sang năm sau tiếp tục theo dõi và thu hồi.

#### **4.3. Số dư ứng trước từ dự toán ứng trước (cả kinh phí thường xuyên và đầu tư)**

##### **a) Xử lý số dư ứng trước đối với kinh phí thường xuyên:**

Thời điểm hết ngày 31/12/2016, số dư trên các tài khoản ứng trước kinh phí thường xuyên của đơn vị sử dụng ngân sách được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách năm sau, được chuyển sang tài khoản ứng trước dự toán năm 2017 theo dõi tiếp. KBNN các cấp thực hiện chuyển số dư ứng trước sang năm sau theo quy định.

##### **b) Xử lý số dư ứng trước đối với kinh phí đầu tư XD CB, chuyển giao:**

Thời điểm hết ngày 31/01/2017, số dư trên các tài khoản ứng trước kinh phí chi đầu tư, chuyển giao được chuyển sang tài khoản ứng trước kinh phí chi đầu tư, chuyển giao năm 2017 theo dõi tiếp. KBNN các cấp thực hiện chuyển số dư ứng trước sang năm sau theo quy định.

### **5. Xử lý số dư cam kết chi**

#### **5.1. Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán ứng trước**

Các khoản cam kết chi từ dự toán ứng trước, số dư chưa thanh toán của các khoản cam kết chi thực hiện như sau:

##### **a) Đối với các khoản cam kết chi từ dự toán chi thường xuyên ứng trước:**

Thời điểm hết ngày 31/12/2016, KBNN thực hiện chương trình chuyển nguồn số dư cam kết chi và dự toán ứng trước tương ứng chuyển sang năm sau (theo hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN).

##### **b) Đối với các khoản cam kết chi từ dự toán chi đầu tư XD CB ứng trước:**

Thời điểm hết ngày 31/01/2017, số dư cam kết chi từ dự toán chi kinh phí đầu tư ứng trước đã giao cho các dự án chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị huỷ bỏ; trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài; KBNN thực hiện chương trình chuyển nguồn số dư cam kết chi và dự toán ứng trước kinh phí đầu tư tương ứng chuyển sang năm sau (theo hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN).

## **5.2. Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán chi được giao trong năm**

Về nguyên tắc các khoản đã cam kết chi thuộc năm ngân sách nào chỉ được chi trong năm ngân sách đó, thời hạn thanh toán đối với các khoản đã cam kết chi phù hợp với thời hạn chi quy định đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Sau ngày 31/12/2016, số dư cam kết chi còn lại được tiếp tục thanh toán đến hết ngày 31/01/2017 cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến ngày 31/12/2016.

- Sau ngày 31/01/2017, số cam kết chi chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết phải bị huỷ bỏ, trừ trường hợp: số dư dự toán được phép chuyển sang năm sau chi tiếp, căn cứ quyết định cho phép chuyển số dư dự toán sang năm sau chi tiếp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KBNN thực hiện chuyển cam kết chi của đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư sang năm sau để theo dõi, quản lý và thanh toán tiếp.

Việc thực hiện chuyển cam kết chi sang năm sau theo quy trình hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN.

## **6. Xử lý số dư dự toán**

### **6.1. Trách nhiệm xử lý số dư dự toán cấp 0, 1, 2, 3 trên TABMIS**

- Trách nhiệm xử lý số liệu dự toán NSTW trên TABMIS thực hiện theo quy định tại Công văn số 8859/BTC-KBNN ngày 09/07/2013 của Bộ Tài chính.

- Trách nhiệm xử lý số liệu dự toán NSDP trên TABMIS thực hiện theo quy định tại Công văn số 8858/BTC-KBNN ngày 09/07/2013 của Bộ Tài chính.

- Đối với số dư dự toán cấp 0 được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định, hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: cơ quan tài chính các cấp, KBNN đối với cấp xã có trách nhiệm phiên mã nhiệm vụ chi từ năm 2016 sang năm 2017 theo Phụ lục II- Bảng ánh xạ chuyển đổi dự toán cấp 0.

### **6.2. Về việc chuyển nguồn đối với số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách**

Đến hết ngày 31/01/2017, số dư dự toán NSNN năm 2016 giao cho các đơn vị, dự án (gọi là số dư dự toán) không được chi tiếp và bị huỷ bỏ, trừ các trường hợp:

a) Số dư dự toán các trường hợp được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định (cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển), gồm:

(1) Kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; kinh phí đảm bảo hoạt động của KBNN từ nguồn thu hoạt động nghiệp vụ của KBNN quy định tại khoản 5 Điều 7 Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/09/2013 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí giao tự chủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ nguồn thu phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 29/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí được trích để lại từ nguồn thu phí, lệ phí chưa chi của các tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ.

(2) Kinh phí giao tự chủ của các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; kinh phí đảm bảo hoạt động của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ trong thời gian thực hiện chương trình, dự án, đề tài được cấp có thẩm quyền giao hoặc hợp đồng ký kết với chủ nhiệm chương trình.

(4) Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở; kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo và kinh phí bảo trợ xã hội được tiếp tục sử dụng theo chế độ quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

(5) Kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu được cấp có thẩm quyền giao bổ sung trong năm 2016.

*b) Số dư dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, vốn trái phiếu Chính phủ, gồm:*

(1) Vốn đầu tư các dự án được cấp có thẩm quyền giao bổ sung sau ngày 30/06/2016 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

(2) Vốn đầu tư các dự án đặc thù được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017.

*Lưu ý: Riêng các dự án đặc thù được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017, trước ngày 15/03/2017, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với từng dự án cụ thể.*

*c) Số dư dự toán kinh phí ngân sách của các trường hợp được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho chi tiếp vào năm 2017.*

(1) Về đối tượng được xét chuyển gồm:

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền giao bổ sung sau ngày 30/06/2016 (không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc); trừ các khoản kinh phí cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển nêu tại điểm a, mục 3.7.2 nêu trên.

- Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, phòng trừ dịch bệnh;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chế độ yêu cầu chỉ được thanh toán đủ khi có kết quả nghiệm thu sản phẩm và thanh lý hợp đồng;

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2016;

- Chi mua tặng, mua bù hàng dự trữ quốc gia;

- Vốn đối ứng (kinh phí thường xuyên) các dự án ODA, viện trợ không hoàn lại;

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
- Các trường hợp cần thiết khác.

(2) Về thẩm quyền xét chuyển nguồn:

- Đối với ngân sách trung ương, căn cứ đề nghị của các Bộ, cơ quan trung ương, Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc thủ trưởng cơ quan tài chính được ủy quyền xem xét, quyết định đối với ngân sách các cấp ở địa phương.

*d) Các khoản vốn viện trợ không hoàn lại đã xác định được nhiệm vụ chi cụ thể thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính.*

**6.3. Xử lý số dư dự toán (dự toán cấp 4) tại KBNN**

*a) Dự toán giao trong năm*

- Dự toán ngân sách năm 2016 giao cho đơn vị được thanh toán cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2016; thời hạn thanh toán đến hết 25/01/2017 và hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2016.

- Số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2017 bị hủy bỏ, sau khi đối chiếu khớp đúng với đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN nơi giao dịch thực hiện hủy bỏ trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Đối với các khoản kinh phí được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp, đến hết ngày 31/01/2017, các đơn vị KBNN thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại (theo Mẫu biểu số 03A/ĐVDT, 03B/ĐVDT đính kèm). Căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán, KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cho cả 4 cấp NS) sang năm 2017 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Đối với số đề nghị xét chuyển: Thời hạn đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển về Bộ Tài chính chậm nhất đến hết ngày 15/02/2017; thời hạn Bộ Tài chính xét chuyển xong trước ngày 01/03/2017. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển và thời hạn xét chuyển đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng phải đảm bảo xét chuyển xong trước ngày 01/03/2017. Riêng đối với ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 15/02/2017, căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền và Bảng đối chiếu và xác nhận số dư dự toán xét chuyển (theo Mẫu biểu số 02A/ĐVDT, 02B/ĐVDT đính kèm), KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cho cả 4 cấp NS) sang năm 2017 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Hết ngày 15/03/2017, các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp, các đơn vị KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ tại kỳ 13/2016.

*b) Dự toán ứng trước*

- Thời điểm thực hiện chương trình chuyển nguồn đối với số dư dự toán chi thường xuyên ứng trước là hết ngày 31/12/2016, đối với số dư dự toán ứng trước chi đầu tư, chuyển giao là hết ngày 31/01/2017.

- Hết ngày 31/01/2017, số dự toán ứng trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị hủy bỏ; trừ các trường hợp được Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách địa phương) quyết định cho kéo dài.

- Đến hết ngày 15/3/2017, căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán ứng trước còn lại đối với đơn vị sử dụng ngân sách và CQTC, KBNN thực hiện hủy bỏ dự toán theo quy định trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thanh toán.

**7. Về thực hiện chuyển nguồn**

- Chứng từ hạch toán chi chuyển nguồn thực hiện theo quy định tại mục II, Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN về việc hướng dẫn thực hiện KTNN áp dụng cho TABMIS.

- Chứng từ chuyển nguồn được lập trên cơ sở các tài liệu sau:

+ Mẫu biểu - Tình hình thực hiện dự toán kinh phí ...được chuyển sang năm sau theo chế độ quy định, không phải xét chuyển (Mẫu biểu số 03A/ĐVDT đối với chi thường xuyên, Mẫu biểu số 03B/ĐVDT đối với chi đầu tư XD CB đính kèm).

+ Bảng kê xác nhận số liệu vốn đầu tư XD CB chuyển nguồn do bộ phận kiểm soát chi lập gửi bộ phận kế toán (Mẫu biểu số 07/ĐC-CNĐT - Bảng đối chiếu số liệu chuyển nguồn vốn đầu tư).

+ Báo cáo chi thường xuyên ngân sách.... (Mẫu biểu số B5-03/BC-NS/TABMIS (ban hành theo Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính) được đối chiếu khớp đúng với Bảng đối chiếu dự toán kinh phí tại Kho bạc (ban hành theo Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12/05/2014 của Bộ Tài chính).

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền (đối với kinh phí được xét chuyển theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

*Lưu ý: Chứng từ chuyển nguồn được lập 2 liên, 1 liên lưu vào tập chứng từ ngày, 1 liên kèm các tài liệu chuyển nguồn lưu vào tập hồ sơ khóa sổ cuối năm (để phục vụ cho công tác kiểm tra, đối chiếu công tác khóa sổ cuối năm).*

- Trách nhiệm xử lý các quy trình chuyển nguồn cuối năm trên hệ thống TABMIS (đối với số dư dự toán, tạm ứng, ứng trước, số dư CKC) do Phòng (bộ phận) kế toán thực hiện (bao gồm các trường hợp đã hủy dự toán nhưng được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện). Trường hợp Phòng (bộ phận) kiểm soát chi đảm bảo thực hiện việc xử lý chuyển nguồn đối với các khoản chuyển nguồn thuộc kinh phí chi đầu tư thì Thủ trưởng đơn vị có thể giao nhiệm vụ cho Phòng (bộ phận) Kiểm soát chi thực hiện chuyển nguồn đối với kinh phí

chi đầu tư. Sau khi thực hiện các bước chuyển nguồn theo quy định, phải đối chiếu số liệu đảm bảo chính xác số được phép chuyển với số liệu trên kỳ hiện tại.

## II. Đối chiếu, xác nhận số liệu

Hết ngày 31/12/2016 và hết ngày 31/01/2017, KBNN Bình Tân thực hiện đối chiếu, xác nhận doanh số, số dư các tài khoản có liên quan với đơn vị giao dịch; KBNN Bình Tân thực hiện đối chiếu, xác nhận đủ số liên theo yêu cầu của đơn vị giao dịch đồng thời lưu 01 liên tại KBNN Bình Tân.

*Lưu ý:* Sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách, trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách được cấp có thẩm quyền tiếp tục cho phép điều chỉnh số liệu chi ngân sách năm trước, căn cứ quyết định của cơ quan có thẩm quyền, KBNN Bình Tân thực hiện điều chỉnh số liệu và yêu cầu đơn vị lập lại bảng đối chiếu số liệu (ghi rõ thời gian đối chiếu) đồng thời đề nghị đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo bảng đối chiếu số liệu cuối cùng.

Trên đây là một số hướng dẫn công tác khoá sổ kế toán và quyết toán niên độ 2016. Đề nghị thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Các đơn vị giao dịch, đơn vị sử dụng ngân sách truy cập vào trang thông tin điện tử của Kho bạc Nhà nước TP.HCM tại địa chỉ <http://www.khobac.hochiminhcity.gov.vn> để nghiên cứu nội dung quy định việc chuyển nguồn theo Thông tư số 319/2016/TT-BTC, công văn số 18300/BTC-KBNN để thực hiện đúng và đầy đủ các mẫu biểu đối chiếu, xác nhận tại từng thời điểm 31/12/2016 và 31/01/2017 đính kèm. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về KBNN Bình Tân để được hướng dẫn giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực UBND quận (để báo cáo);
- Phòng TC-KH quận (để phối hợp);
- Lưu: VT, KTNN.



**Nguyễn Trương Khang Ninh**